

Số: /KSBT-KHNV

Quảng Bình, ngày tháng 9 năm 2024

V/v: mời chào giá hóa chất, vật tư xét  
nghiệm nội tiết bổ sung phục vụ  
công tác khám chữa bệnh

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu: “Mua sắm bổ sung hoá chất, vật tư xét nghiệm nội tiết phục vụ khám chữa bệnh” với nội dung cụ thể như sau:

### I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

**1. Đơn vị yêu cầu báo giá:** Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình

**2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:**

CN Đỗ Bá Tỷ – Trưởng phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ

SĐT: 0915.754.577

Email: khnv.cdcqb@gmail.com

**3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 164 Bà Triệu – phường Đồng Phú – TP Đồng Hới – tỉnh Quảng Bình.

- Nhận qua Email: khnv.cdcqb@gmail.com

**4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:**

Từ 9h00 ngày 27/9/2024 đến trước 9h00 ngày 07/10/2024

**5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:**

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07/10/2024

### II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

**1. Danh mục vật tư, hóa chất:**

- Danh mục vật tư hóa chất yêu cầu báo giá: **Phụ lục: I**

- Các đơn vị báo giá theo mẫu tại **Phụ lục: II**

## **2. Địa điểm cung cấp:**

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình

## **3. Thời gian giao hàng dự kiến: 6 tháng.**

Hàng tháng hoặc tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình sẽ gửi dự trù danh mục, số lượng từng mặt hàng cần cung cấp cho nhà thầu. Trong thời gian 7 ngày kể từ ngày nhận được dự trù của Trung tâm, Nhà thầu có trách nhiệm giao đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng hàng tại kho với danh mục, số lượng hàng hóa được quy định cụ thể trong đơn đặt hàng.

## **4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- Giá trị thanh toán: Theo khối lượng và giá trị nghiệm thu hợp đồng.
- Điều kiện, thời hạn thanh toán: Nhà thầu đã hoàn thành việc cung cấp, bàn giao đầy đủ đúng số lượng, chất lượng và thời gian giao nhận cho Trung tâm. Số hàng hóa sẽ được hai bên nghiệm thu một lần. Trung tâm sẽ thanh toán 100% giá trị nghiệm thu trong vòng 90 ngày kể từ ngày Trung tâm nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ thanh toán.

## **5. Các thông tin khác:**

Đề nghị các đơn vị chào giá trọn gói, đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển hàng hóa đến Trung tâm.

Yêu cầu kỹ thuật các hàng hóa cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế. Các đơn vị có thể báo giá các hàng hóa khác miễn là những hàng hóa đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu kỹ thuật.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Website SYT, CDC;
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Lưu: VT, KH-NV.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Quốc Tiệp**

**Phụ lục: I****DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ YÊU CẦU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /KSBT-KHNV ngày tháng 9 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình)

TT	Danh mục	Quy cách (≥)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Diluton 3l	Thùng 20 lít	Thùng	9	Hóa chất pha loãng dùng cho máy huyết học Thành phần: Sodium salts < 1,0 % Natrium azide < 0,05 % Độ PH: 6.95 ± 0.10 Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO13485 hoặc tương đương
2	Lysoglobin	Lọ 0,5 lít	Lọ	5	Dung dịch phá vỡ hồng cầu, giải phóng HGB. Thành phần: Ammonium salts < 3,0 % Alcohol < 1,0 % Potassium cyanide < 0,1 % Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO13485 hoặc tương đương
3	Diluterge	Lọ 5,5 lít	Lọ	8	Nước rửa hệ thống trong quá trình chạy mẫu Thành phần: Sodium salts < 2,0 % Wetting agent < 0,1 % Preservative < 0,05 % Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO13485 hoặc tương đương
4	Hemaclear	Lọ 50ml	Lọ	1	Dung dịch rửa mạnh dùng trong quá trình bảo dưỡng máy và rửa trong hệ thống. Là chất lỏng màu vàng nhạt Độ PH: 12.50 ± 0.50
5	Hóa chất nội kiểm dùng trong máy phân tích huyết học	Lọ 3ml	Lọ	1	Bloodtrol 3D ST chất kiểm chuẩn được thiết kế để đánh giá
6	Dluclear	Lọ 60ml	Lọ	1	Nước rửa trong quá trình bật tắt máy huyết học Thành phần: Sodium salts < 2,0 % Proteolytic enzyme < 35 % Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO13485
7	Hóa chất GOT/AST-LQ.IFCC sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp R1: 4x40ml R2: 2x20ml	Hộp	6	Thành phần: - R1: TRIS pH 7.8 Lactate dehydrogenase (LDH) Malate dehydrogenase (MDH) L-Aspartate - R2: NADHalpa-Ketoglutarate

TT	Danh mục	Quy cách (≥)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
8	Hóa chất GPT / ALT- LQ.IFCC sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp R1: 4x40ml R2: 2x20ml	Hộp	6	Thành phần:- R1: TRIS pH 7.8 Lactate dehydrogenase (LDH) L-Alanine- R2: NADH alpha-Ketoglutarate
9	Hóa chất Urea - LQ sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp R1: 4 x 40ml R2: 2 x 20ml	Hộp	6	Thành phần: - R1: TRIS pH 7.8 alpha-Ketoglutarate ,Urease - R2: GLDH NADH
10	Hóa chất Creatinine-J Jaffe sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp R1: 3 x 60ml R2: 3 x 60ml	Hộp	4	Thành phần: - R1: Picric acid - R2: Sodium hydroxide
11	Hóa chất Glucose -LQ sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp 6 x 60ml	Hộp	5	Thành phần: TRIS pH 7.4 ,Phenol Glucose oxidase (GOD), Peroxidase (POD) 4 – Aminophenazone (4-AP)
12	Hóa chất Uric Acid - LQ sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp R1: 6 x 60ml R2: 3 x 60ml	Hộp	01	Thành phần: - R1: Phosphate pH 7.4 2-4 Dichlorophenol sulfonate (DCPS) - R2: Uricase, Peroxidase (POD), Ascorbate oxidase 4 – Aminophenazone (4-AP)
13	Hóa chất Calcium - A III sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp 6 x 20ml	Hộp	01	Thành phần: Imidazol Buffer pH 6.5, Arsenazo III
14	Hum Asy control level 3	Lọ 5ml	Lọ	2	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 70 thông số xét nghiệm sinh hóa mức 3 Dạng đông khô, thành phần dựa trên huyết thanh người, độ bền mở nắp 7 ngày ở 2-8 độ C hoặc 28 ngày ở -20 độ C.
15	Hóa chất Triglycerides- LQ sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp 6 x 60ml	Hộp	2	Thành phần: GOOD pH6.3, p-Chlorophenol, Lipoprotein lipase (LPL), Glycerolkinase(GK,), Glycerol-3-oxidasa (GPO) Peroxidase(POD), 4– Aminophenazone(4-AP), ATP
16	Hóa chất Cholesterol - LQ sử dụng cho máy phân tích sinh hóa	Hộp 6 x 60ml	Hộp	2	Thành phần:PIPES pH6.9 Phenol Cholesterolesterase(CHE) Cholesteroxidase(CHOD) Peroxidase (POD)4 – Aminophenazone (4-AP)

TT	Danh mục	Quy cách (≥)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
17	Que thử nước tiểu 10 thông số	Hộp/ 100test	Hộp	7	Que thử nước tiểu 10 thông số: Bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetoacetic acid), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen.
18	Calibrator serum level 2	Lọ 5ml	Lọ	1	Chất hiệu chuẩn dùng cho nội kiểm máy xét nghiệm sinh hóa
19	Viên Presept (SPR25)	Hộp 100 viên	Hộp	01	Natri Dichloroisocyanurate khan 50%, Adipic Acid 22.5%, các thành phần khác 27,5% Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Sử dụng để khử khuẩn bề mặt, đồ vải, đồ thủy tinh và các thiết bị phòng mổ, phòng sanh, phòng bệnh, các labo xét nghiệm cũng như trong khử khuẩn bệnh viện nói chung.
20	T3	Hộp 96 test	Hộp	15	Xét nghiệm ELISA định lượng Triiodothyronine tổng (T3) trong huyết thanh người hoặc huyết tương
21	T4	Hộp 96 test	Hộp	15	Thuốc thử dùng để xác định sự hiện diện của các rối loạn tuyến giáp. Nồng độ T4 tăng cao đã được tìm thấy trong bệnh cường giáp do bệnh Grave và bệnh Plummer cũng như trong bệnh viêm tuyến giáp cấp tính và bán cấp tính. Mức độ thấp của T4 có liên quan đến chứng đần độn, phù nề cơ, bệnh Hashimoto và một số bất thường về di truyền.
22	TSH	Hộp 96 test	Hộp	15	Thuốc thử dùng để chẩn đoán suy giáp, cường giáp nguyên phát và thứ phát (tuyến yên)
23	Bilirubin Direct	Hộp R1: 4 x 40ml R2: 2 x 20ml	Hộp	3	Dùng trong chẩn đoán in vitro; dùng để xác định định lượng bilirubin toàn phần trong huyết thanh
24	Bilirubin Total	Hộp R1: 4 x 40ml R2: 2 x 20ml	Hộp	3	Dùng trong chẩn đoán in vitro; dùng để xác định định lượng bilirubin toàn phần trong huyết thanh
25	Proten total	Hộp 6x60ml	Hộp	1	Dùng trong chẩn đoán in vitro; dùng để xác định định lượng protein toàn phần trong huyết thanh
26	STANDARD FHbA1c		Test	300	Xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang định lượng HbA1c. Thời gian đọc kết quả 3 phút. Mẫu: Máu toàn phần. Lượng mẫu: 5 microlit Thành phần: Vạch thử: Kháng thể đơn dòng kháng-HbA1c. Vạch chứng: Kháng thể đơn

TT	Danh mục	Quy cách (≥)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
					dòng kháng-IgY gà. Ống Spot: Kháng thể đơn dòng kháng-HB, IgY Gà. Khoảng xét nghiệm: 4 ~ 15 % [NGSP], 20 ~ 140 mm/mol [IFCC]. Là test thử theo máy Standard F200, F2400
27	SDB HbA1c Control		Test	10	Áp dụng hệ thống máy Standard F cho xét nghiệm HbA1C Độ lặp lại: CV ≤ 3% Hoạt chất: protein Hemoglobin người
28	Test định lượng T3		Test	200	Xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang, Định lượng nồng độ T3 - thyroxin 3 trong mẫu huyết thanh Thời gian đọc kết quả 25 phút. Giới hạn định lượng: 0.1 ~ 10 nmol/L Là test thử theo máy Standard F200, F2400
29	Test định lượng T4		Test	200	Xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang định lượng nồng độ T4 - thyroxin 4 trong mẫu huyết thanh Thời gian đọc kết quả 15 phút. Là test thử theo máy Standard F200, F2400 Giới hạn định lượng: 20 ~ 300 nmol/L
30	Test định lượng TSH		Test	200	Xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang định lượng nồng độ TSH trong mẫu huyết thanh Thời gian đọc kết quả 15 phút. Là test thử theo máy Standard F200, F2400 Giới hạn định lượng: 0.1 ~ 100 mIU/mL
31	HDL	Hộp R1: 4x30ml R2: 2x20ml	Hộp	3	Sinh phẩm dùng cho máy sinh hóa tự động TC 1000
32	LDL	Hộp R1: 4x30ml R2: 2x20ml	Hộp	3	Sinh phẩm dùng cho máy sinh hóa tự động TC 1000
33	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng TSH		Test	10	Áp dụng hệ thống máy Standard F cho xét nghiệm TSH Bảo quản: 2-30 độ C, Tuổi thọ 18 tháng Độ lặp lại: CV ≤ 3%
34	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng T4		Test	10	Áp dụng hệ thống máy Standard F cho xét nghiệm T4 Bảo quản: 2-30 độ C, Tuổi thọ 18 tháng
35	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định		Test	10	Áp dụng hệ thống máy Standard F cho xét nghiệm T3 Bảo quản: 2-30 độ C, Tuổi thọ 18 tháng

TT	Danh mục	Quy cách (≥)	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
	lượng T3				
36	Ống nghiệm Heparin	Hộp 100 ống	Ống	1500	Ống nghiệm nắp đen có phun chất chống đông
37	Đầu côn trắng 5 - 10ul	Túi 1000 cái	Túi	1	Đầu côn trắng 5 - 10ul
38	Giấy in máy huyết học TC-Hemaxa 1000		Cuộn	40	Giấy in nhiệt màu trắng xám có kích thước: 50mm x 30m
39	Cuvet	Hộp 250 cái	Hộp	10	Màu trắng, trong suốt. 10 lỗ/cái; Chiều dài quang học 5mm x 6mm x 25mm.
40	Ống nghiệm nhựa 5ml không nắp, không nhãn, trong suốt	Bao 1000 ống	Bao	2	Ống nghiệm nhựa 5ml trung tính, không hóa chất, trong suốt
41	Bơm tiêm nhựa 5ml tiết trùng dùng 1 lần		Cái	3000	Bơm tiêm nhựa dùng một lần kèm kim 5ml, cỡ kim 23G ± 1. Sử dụng nguyên vật liệu được phép sử dụng trong y tế. Tiết trùng, đóng gói 1 cái/gói.
42	Ống nghiệm EDTA k3		Ống	2500	Nắp tím phun chất chống đông EDTA
43	Găng tay y tế latex có bột trọng lượng 5.0gr Size S		Đôi	2000	Găng tay bằng cao su có bột, không vô trùng
44	Đầu côn vàng 10 - 200µl	Bao 1000 cái	Bao	4	Đầu côn vàng 10 - 200µl
45	Băng dính cá nhân y tế		Cái	2000	Băng dính cá nhân y tế
46	Gen siêu âm		Can	03	Gel màu xanh, bôi ngoài da, dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa
47	Giấy điện tim 6 cần		Tệp	50	Giấy điện tim 6 cần Kích thước: 110mm x 140mm, không sọc
48	Dây ga rô lấy máu dây rút có khóa nhựa		Cái	10	Dây cao su kéo có khóa nhựa.
49	Giấy thấm	Hộp 100 tờ	Hộp	5	Đường kính 11cm
50	Khẩu trang y tế 3 lớp	Hộp 50 cái	Hộp	12	Khẩu trang y tế 3 lớp
51	Gel điện tim	Tube 200ml	Tube	10	Gel điện tim
52	Giấy in máy nước tiểu Siemen		Cuộn	30	Dùng cho máy phân tích nước tiểu siemen
<b>Tổng cộng: 52 khoản</b>					

## Phụ lục: II

### MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /KSBT-KHNV ngày tháng 9 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình)

**Thông tin của đơn vị báo giá**  
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT	Danh mục	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ký, mã hiệu, model	Mã HS	Số ĐKLH/GPNK	Ghi chú
1														
2														
n	...													

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))